

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 – SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2026

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Huyền Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai Phương

2. Ông Nguyễn Hoàng Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Phan Thanh N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản L, phường M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh Đậu Nhật M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tiểu khu A, xã P, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2026, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phan Thanh N trình bày:**

Chị Phan Thanh N và anh Đậu Nhật M tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La (nay là xã P, tỉnh Sơn La) vào ngày 18/01/2020, việc kết hôn do hai bên tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Phan Thanh N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Đậu Nhật M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng, chị Phan Thanh N và anh Đậu Nhật M có 01 con chung là cháu Đậu Quang Minh Đ, sinh ngày 22/6/2020.

Hiện tại cháu đang ở với mẹ. Chị N có ý kiến giao cháu Đậu Quang Minh Đ cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N chưa có yêu cầu, đề nghị gì về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị Phan Thanh N chưa đề nghị giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 07/5/2026 với trưởng tiểu khu A, xã P xác định: Chị Phan Thanh N và anh Đậu Nhật M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P (nay là xã P) và cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể trưởng tiểu khu không nắm được do anh chị không đề nghị hòa giải tại tiểu khu, hiện nay, chị N và anh M đã sống ly thân. Trong thời gian gần đây, anh M đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm nhà xong lại đi.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Phan Thanh N, anh Đậu Nhật M có 01 con chung là cháu Đậu Quang Minh Đ, sinh ngày 22/6/2020. Hiện tại cháu Đ đang ở với mẹ.

Toà án nhân dân khu vực 5 – Sơn La đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định để anh M thực hiện quyền và nghĩa vụ, trình bày ý kiến, lấy lời khai nhưng anh M không có phản hồi và đều vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 21/5/2026, anh Đậu Nhật M vắng mặt, chị Phan Thanh N giữ nguyên yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không cung cấp tài liệu chứng cứ hay có yêu cầu gì khác. Anh Đậu Nhật M không có mặt nên chị N đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án đã lập biên bản không hoà giải được.

Vì vậy căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 207; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về quan hệ hôn nhân, phân chia trách nhiệm nuôi con chung đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – chị Phan Thanh N.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thanh N được ly hôn với anh Đậu Nhật M.

Về con chung: Giao cháu Đậu Quang Minh Đ, sinh ngày 22/6/2020 cho chị Phan Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thanh N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thanh N là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã P vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thanh N và anh Đậu Nhật M tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La (nay là xã P, tỉnh Sơn La) theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh M đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Đậu Nhật M. Lời khai

của chị Phan Thanh N là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Phan Thanh N là có căn cứ bởi lẽ: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, bền vững. Tuy nhiên kể từ khi xảy ra mâu thuẫn chị N và anh M đã sống ly thân mỗi người ở một nơi từ năm 2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Đậu Nhật M nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh M đều vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thanh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Phan Thanh N với anh Đậu Nhật M có với nhau 01 con chung là Đậu Quang Minh Đ, sinh ngày 22/6/2020. Hiện nay, cháu đang ở với mẹ. Xét thấy cháu Đậu Quang Minh Đ đang ở, học tập và có cuộc sống ổn định cùng mẹ, chị Phan Thanh N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, Hội đồng xét xử cần xem xét giao cháu Đậu Quang Minh Đ cho chị Phan Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thanh N chưa có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đậu Nhật M không có văn bản ghi ý kiến. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Chưa yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thanh N không thuộc diện được miễn, giảm án phí, căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phan Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thanh N.
    - Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thanh N được ly hôn với anh Đậu Nhật M.
    - Về con chung: Giao cháu Đậu Quang Minh Đ, sinh ngày 22/6/2020 cho chị Phan Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.
- Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thanh N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.
  - Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự chị N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0000400 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- UBND xã Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Huyền Trang**